

Bản án số: 89/2022/HS-PT  
Ngày 09-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Giang.

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Bé.

Ông Nguyễn Văn Năm.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**1. Nguyễn Văn T**, sinh ngày 20/5/1979 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKKHKT: Thôn AP, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhân viên Ban quản lý C; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đặng Thị Thanh M; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Mạnh T1**, sinh ngày 20/02/1986 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKKHKT: Thôn AP, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đào Thị Mỹ H; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1946; trú tại: Thôn AP, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1954; trú tại: Thôn AP, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị T2 và ông Nguyễn Ngọc T3: Ông Nguyễn Công Tuấn – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Công Tuấn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1949 (*Là cha của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh T1*), bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1946 và ông Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1954; cùng cư trú tại: Thôn AP, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi có mối quan hệ là anh, chị, em ruột với nhau. Trong quá trình sinh sống, ông T3 và bà T2 xảy ra mâu thuẫn với ông Đ trong việc tranh chấp thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất do cha mẹ để lại (Hiện nay vụ án đang được tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền).

Vào ngày 05/7/2020 (Nhằm ngày 15/5/2020 âm lịch) là ngày giỗ của cha, mẹ ông T3, bà T2 và ông Đ. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, bà T2 mang theo bánh và nhang đến nhà ông Đ để cúng cha mình. Bà T2 vào nhà ông T3 để rủ ông T3 đi cùng nhưng ông T3 bận chưa đi được nên nói bà T2 đến nhà ông Đ trước rồi ông T3 đến sau, bà T2 một mình đến nhà ông Đ. Ông Đ thấy bà T2 mang nhang vào nhà mình nên đẩy bà T2 ra rồi đóng cửa lại, không cho bà T2 vào nhà cúng. Bà T2 đứng bên ngoài bực tức chửi ông Đ: “*Nhà cha mẹ tao mà mày không cho tao vào cúng cha tao*”, nhưng ông Đ vẫn không mở cửa cho bà T2 vào, bà T2 tức giận nên có dùng chân đạp vào cửa nhà ông Đ 04 cái nhằm mục đích yêu cầu ông Đ mở cửa. Ông Đ gọi điện cho ông Bùi Ngọc A là Công an viên Thôn AP, xã TA để báo cáo sự việc và yêu cầu ông A đến giải quyết. Cùng lúc này ông T3 mang bánh đến nhà ông Đ để cúng, ông T3 và bà T2 yêu cầu ông Đ mở cửa để vào cúng cha, nhưng ông Đ vẫn không mở cửa. Bà T2 bực tức nên chửi ông Đ:

“Nhà cha, nhà mẹ tao, bây giờ mày có mở cửa cho tao vào cúng không”, ông Đ vẫn không mở cửa, nên ông T3, bà T2 rủ nhau ra về.

Khi ông T3, bà T2 ra về đến dốc ngõ nhà ông Đ, khoảng 08 giờ 30 phút, con ruột ông Đ là Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh T1 đi về nhà ông Đ để dự đám giỗ. T thấy ông T3 và bà T2 thì chạy ra dốc ngõ dùng tay bóp cổ ông T3 kéo đi vào sân nhà ông Đ, bà T2 thấy vậy thì đi theo vào sân, yêu cầu T thả ông T3 ra. T không thả mà nói T1 lấy dây trói ông T3 và bà T2 lại để chờ Công an đến giải quyết. Khi nghe T nói vậy thì T1 lấy ra 02 sợi dây (01 sợi dây dừa màu đen dài khoảng 1,5m và 01 sợi dây vải nổi màu trắng dài khoảng 02m). T lấy sợi dây dừa trói hai tay của bà T2 lại, T giữ sợi dây trói bà T2. Tiếp tục, T1 lấy sợi dây vải tròng qua đầu xuống tay, bụng của ông T3, ông T3 rút 02 tay ra khỏi sợi dây buộc vào bụng của ông T3, T1 nắm giữ sợi dây trói ông T3. Ông T3, bà T2 yêu cầu T và T1 thả ra nhưng T và T1 không thả. Lúc này con ruột của ông T3 là anh Nguyễn Văn L (Sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố LH 01B, Phường T, thành phố Quảng Ngãi) đi về nhà ông T3 để dự đám giỗ. Anh L thấy T và T1 bắt giữ ông T3 và bà T2 nên yêu cầu T và T1 thả ông T3, bà T2 ra nhưng T và T1 không thả. T còn đe dọa anh L nếu vào cởi trói cho ông T3 và bà T2 thì sẽ trói anh L lại nên anh L sợ không dám vào. Anh L đứng tại đầu dốc ngõ sân nhà ông Đ, dùng điện thoại di động của mình chụp lại hình ảnh T và T1 có hành vi bắt, giữ ông T3 và bà T2. Sau khi chụp ảnh xong, L đi ra đầu ngõ nhà ông Đ đứng.

Trong quá trình T bắt, giữ bà T2, T có gọi điện cho con bà T2 là anh Lê Văn A1 (Sinh năm 1970, trú tại: Thôn AP, xã TA, thành phố QN) để nói với anh A1 về việc bà T2 đến nhà ông Đ quấy phá và yêu cầu anh A1 đến dẫn bà T2 về. Sau đó anh A1 đến nhà ông Đ, anh A1 thấy T đang giữ sợi dây trói tay bà T2, còn T1 đang giữ sợi dây trói bụng ông T3. Anh A1 xin lỗi T và xin T thả bà T2 ra để dẫn bà T2 về. T nghe vậy thì mới thả bà T2 ra, anh A1 cởi dây trói cho bà T2, bà T2 đi ra đầu ngõ nhà ông Đ đứng. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, ông A là Công an viên Thôn AP đến nhà ông Đ để giải quyết sự việc theo tin báo của ông Đ. Ông A thấy T1 đang giữ sợi dây trói ông T3 nên yêu cầu T1 thả ông T3 ra để giải quyết sự việc, T1 thả ông T3 ra. Ông A ngồi nói chuyện với ông Đ và ông T3 để hòa giải. Sau đó ông T3 tự cởi dây trói rồi đi về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị T2 có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích, yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh T1 về hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Ngày 19/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 300/CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh

Quảng Ngãi tiến hành giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị T2.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 281/TgT ngày 27/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- Dấu hiệu qua giám định: Chấn thương không để lại dấu vết sẹo.

- Kết luận: Chấn thương không để lại dấu vết sẹo, các thương tích ghi trong hồ sơ bệnh án phù hợp vật tày tác động vào cơ thể.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0,00% (*Không phần trăm*).

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động mà anh L đã sử dụng để chụp lại hình ảnh T và T1 có hành vi bắt, giữ ông T3 và bà T2 vào ngày 05/7/2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra quyết định trưng cầu giám định số 277/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành trích xuất dữ liệu hình ảnh trong điện thoại di động của anh L. Tại Bản kết luận giám định số 782/KLGD-PC09 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận như sau:

Dữ liệu trích xuất trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số Imei 1: 359933095250204, số Imei 2: 359934095250202, xác định có 10 hình ảnh được chụp vào ngày 05/7/2020 lưu giữ trong “Bộ sưu tập” (*Có biên bản kèm theo*).

Bị cáo Nguyễn Mạnh T1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra - 01 (USB màu trắng xanh có ghi chữ “ADATA C008/16GB”, bên trong USB chứa dữ liệu 01 tập tin video tên “20200705-080607” có dung lượng 150MB, thời lượng 02 phút 40 giây. Bị cáo T1 khai như sau: Khi bị cáo T và bị cáo T1 bắt, giữ ông T3 và bà T2 thì cháu Nguyễn Vũ Nhật T4 (Sinh năm 2010, trú tại: Thôn AP, xã TA, thành phố QN) đã sử dụng điện thoại quay lại diễn biến sự việc và phát trực tiếp trên mạng xã hội Facebook tên “T4 Nguyễn”. Sau đó, T1 đã tải tập tin video trên lưu vào USB giao nộp cho Cơ quan điều tra sử dụng làm chứng cứ. Ngày 06/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định số 26/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành trích xuất dữ liệu hình ảnh trong USB mà T1 giao nộp. Tại bản kết luận giám định số 64/KLGD-PC09 ngày 16/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận như sau:

Bên trong USB màu trắng - xanh có ghi chữ “AData C008/16GB” bên trong USB chứa 01 dữ liệu tập tin video có tên “20200705-080607” có dung lượng 150MB, thời lượng 02 phút 40 giây, cụ thể:

- Trích xuất được 10 hình ảnh từ tập tin video có tên “20200705-080607”.

- Nội dung các hình ảnh trích xuất được thể hiện trong 01 bản ảnh được chép sang đĩa CD.

Vật chứng của vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã tạm giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số Imeil: 359933095250204, số Imei 2: 359934095250202 của anh Nguyễn Văn L để phục vụ công tác giám định hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của bị can T và bị can T1. Sau khi giám định xong đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) USB màu trắng xanh có ghi chữ “ADATA C008/16GB”, bên trong USB có chứa 01 tập tin video tên “20200705 - 080607” có dung lượng 250MB, thời lượng 02 phút 40 giây do bị cáo Nguyễn Mạnh T1 tự nguyện giao nộp ghi lại hành vi giữ ông T3 và bà T2.

- 01 sợi dây dừa màu đen dài khoảng 1,5m và 01 sợi dây vải nôi màu trắng dài khoảng 2m: Bị cáo T và bị cáo T1 khai nhận đã sử dụng các sợi dây trên để trói ông T3 và bà T2. Sau khi ông T3 và bà T2 được cởi trói, 02 sợi dây trên được để tại khu vực xung quanh nhà ông Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự của vụ án: Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị hại ông T3, bà T2 yêu các bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 125.200.000 đồng, bao gồm: Thiệt hại do tổn thất tinh thần, chi phí điều trị tại bệnh viện và tiền bồi thường thiệt hại do mất thu nhập. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị hại thay đổi yêu cầu bồi thường, chỉ yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho các bị hại, mỗi người 03 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Các bị cáo và bị hại không thỏa thuận được, nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh T1 tự nguyện nộp số tiền 6.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi để bồi thường khắc phục hậu quả (Về mặt tinh thần) cho các bị hại.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tuyên xử:*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh T1 phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/6/2022).

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T1 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/6/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh T1 cho Ủy ban nhân dân xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2022, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Mạnh T1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm:* Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Mạnh T1 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuyên phạt mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Mạnh T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

*Ý kiến của Luật sư Nguyễn Công Tuấn - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Xét thấy Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh T1 là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Mạnh T1 làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Ngày 05/7/2020, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh T1 về nhà cha ruột là ông Nguyễn Đ để ăn giỗ ông nội, thấy chú và cô của mình là ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị T2 có hành vi la lối, bà T2 dùng chân đạp cửa nhà ông Nguyễn Đ, nên các bị cáo T và T1 có hành vi bắt, dùng dây trói giữ ông T3 và bà T2 lại trong khoảng thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 09 giờ cùng ngày. Quá trình bắt, giữ các bị hại, mặc dù có báo với Công an xã TA, tuy nhiên khi con ông T3 là anh Nguyễn Văn L đến vào xin thì các bị cáo vẫn không thả, cho đến khi anh Lê Văn A1 là con bà T2 đến xin thì các bị cáo chỉ thả bà T2 và tiếp tục giữ ông T3, khi Công an viên là ông Bùi Ngọc A đến hiện trường có yêu cầu các bị cáo thả ông T3 ra thì các bị cáo vẫn không thả, khi ông A yêu cầu đến lần thứ 3 thì mới thả ra.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Mạnh T1 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh T1 thừa nhận khi về nhà ông Đ chỉ thấy ông T3, bà T2 la lối; bà T2 lấy chân đạp cửa gỗ, với điều kiện sức khỏe trên 70 tuổi của bà T2 thì không đủ khả năng làm hư hỏng tài sản; cha mẹ các bị cáo ở trong nhà đóng cửa lại nên bà T2, ông T3 không thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe cha mẹ của các bị cáo. Các bị cáo cũng thừa nhận các bị hại không có lỗi gì với các bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định bị hại có một phần lỗi để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo là không đủ điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[4] Xét thấy bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để xét xử lại. Do hủy bản án hình sự sơ thẩm nên nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh T1 không được Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để xét xử lại.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- THA dân sự thành phố Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;

-Lưu

hồ

sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Mỹ Giang**